

HƯỚNG DẪN

Tổ chức hoạt động và bình xét thi đua các cụm, khối thi đua thuộc Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Hướng dẫn số 1479/HD-BTĐKT ngày 25 tháng 7 năm 2016 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về tổ chức cụm, khối thi đua các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và đề nghị tặng Cờ thi đua Chính phủ, Cờ thi đua cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Hướng dẫn tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của các cụm, khối thi đua thuộc Thành phố, cụ thể như sau:

Phần I

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA CỤM, KHỐI THI ĐUA

I. TỔ CHỨC CỤM, KHỐI THI ĐUA

Cụm thi đua được hình thành trên cơ sở 21 quận, huyện và thành phố Thủ Đức; Khối thi đua gồm một số cơ quan đơn vị tương đồng về chức năng, nhiệm vụ. Cụm, khối thi đua (viết tắt là cụm, khối) do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định tổ chức và chỉ đạo hoạt động, cụ thể:

1. Cụm, khối thi đua có Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó do các đơn vị trong cụm, khối bình chọn, giới thiệu luân phiên hằng năm và thực hiện theo thông báo phân công Cụm trưởng, Khối trưởng các cụm, khối thi đua hằng năm.

2. Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó tổ chức điều hành hoạt động của cụm, khối ngay sau khi được phân công và sử dụng con dấu của đơn vị làm cơ sở pháp lý cho các văn bản phục vụ hoạt động thi đua của cụm, khối thi đua.

II. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

1. Cụm trưởng, Khối trưởng

Cụm trưởng, Khối trưởng chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố về tổ chức hoạt động, bình xét thi đua của cụm, khối và có nhiệm vụ:

a) Xây dựng quy chế hoạt động, chương trình hoặc kế hoạch hoạt động của cụm, khối; điều hành hoạt động của cụm, khối nhằm đẩy mạnh phong trào thi đua hoàn thành tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu đăng ký giao ước thi đua hằng năm;

b) Xây dựng các tiêu chí thi đua, bảng điểm phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động của cụm, khối và các đơn vị thành viên trên cơ sở cụ thể hóa tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân Thành phố;

c) Tổ chức phát động ký kết giao ước thi đua đầu năm, tổ chức và theo dõi việc thực hiện phong trào thi đua tại các đơn vị thành viên, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp và thế mạnh của mỗi đơn vị thành viên; thảo luận các biện pháp nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác thi đua, khen thưởng và tuyên truyền, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến của các đơn vị trong cụm, khối để nêu gương, học tập;

d) Chủ trì việc thẩm định điểm thi đua của các đơn vị thành viên; tổ chức bình xét, suy tôn các danh hiệu thi đua hằng năm theo quy định. Phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) thẩm định kết quả công tác của các đơn vị thành viên trong cụm, khối đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố khen thưởng theo quy định;

đ) Chủ trì, phối hợp với Cụm phó, Khối phó tổ chức Hội nghị sơ kết 6 tháng, đánh giá kết quả hoạt động của cụm, khối và tổ chức Hội nghị tổng kết năm; phối hợp với các đơn vị trong cụm, khối tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, học tập trao đổi kinh nghiệm giữa các đơn vị thành viên và các hoạt động khác theo kế hoạch hoạt động năm. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị thành viên trong cụm, khối.

2. Cụm phó, Khối phó

a) Phối hợp với Cụm trưởng, Khối trưởng xây dựng chương trình, kế hoạch và điều hành hoạt động của cụm, khối thi đua;

b) Thay mặt Cụm trưởng, Khối trưởng giải quyết một số công việc khi Cụm trưởng, Khối trưởng ủy quyền;

c) Phối hợp với đơn vị Cụm trưởng, Khối trưởng tổ chức sơ kết, tổng kết và các hoạt động của cụm, khối thi đua theo kế hoạch.

d) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị thành viên trong cụm, khối.

3. Bộ phận thường trực giúp việc Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó

Phòng Nội vụ thành phố Thủ Đức và các quận, huyện; bộ phận làm công tác thi đua, khen thưởng của sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố, cơ quan, đơn vị, Tổng Công ty, Công ty thuộc Thành phố là thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cùng cấp của đơn vị được phân công làm Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó có nhiệm vụ:

a) Dự thảo kế hoạch, chương trình công tác, chuẩn bị nội dung và tham mưu tổ chức các hoạt động của cụm, khối thi đua;

b) Theo dõi, đôn đốc các đơn vị thành viên tham gia đầy đủ các hoạt động của cụm, khối; phối hợp với bộ phận giúp việc của các đơn vị thành viên trong cụm, khối đánh giá tình hình tổ chức thực hiện các phong trào thi đua và công tác khen thưởng. Rà soát, tổng hợp điểm thi đua của các đơn vị thành viên theo quy chế và bảng điểm đã được các đơn vị thành viên trong cụm, khối thống nhất;

c) Tham mưu, tổng hợp các văn bản và báo cáo của cụm, khối gửi về Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) - Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố); chuẩn bị các nội dung Hội nghị sơ kết, tổng kết, sinh hoạt chuyên đề của cụm, khối và thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

4. Các đơn vị thành viên trong cụm, khối

a) Đăng ký các danh hiệu thi đua, nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ thi đua gửi Cụm trưởng, Khối trưởng trước kỳ họp ký kết giao ước thi đua hằng năm;

b) Tham gia xây dựng nội dung và các tiêu chí thi đua, bảng điểm của cụm, khối. Tổ chức phát động các phong trào thi đua, thực hiện công tác khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng đơn vị;

c) Tham gia đầy đủ, tích cực, hiệu quả và đúng thành phần các hoạt động của cụm, khối;

d) Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung tiêu chí thi đua đã ký kết giao ước thi đua;

đ) Phát hiện, phổ biến, giới thiệu các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm mới có hiệu quả trong phong trào thi đua;

e) Tổng hợp và báo cáo Cụm trưởng, Khối trưởng kết quả thực hiện phong trào thi đua 6 tháng đầu năm và cả năm phục vụ sơ kết, tổng kết. TỰ CHẤM ĐIỂM thi đua theo Quy chế hoạt động của cụm, khối với các nội dung và tiêu chí thi đua đã ký kết và gửi kết quả chấm điểm cho Cụm trưởng, Khối trưởng theo đúng quy định;

g) Phối hợp, rà soát kiểm tra chéo kết quả tổng hợp chấm điểm của Cụm trưởng, Khối trưởng đối với các đơn vị thành viên trong cụm, khối thi đua;

h) Thực hiện chế độ tự kiểm tra và phục vụ công tác kiểm tra theo quy định.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA CỤM, KHỐI

1. Các cuộc họp cụm, khối

1.1. Hội nghị ký kết giao ước thi đua:

- Thời gian tổ chức Hội nghị: **trước 31 tháng 3 hằng năm**; đối với ngành Giáo dục và Đào tạo **trước 31 tháng 10 hằng năm**.

- Nội dung: Các đơn vị thành viên trong cụm, khối đăng ký danh hiệu thi đua, đăng ký chỉ tiêu thi đua phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, góp ý thông qua quy chế hoạt động, bảng chấm điểm thi đua, ký kết nội dung giao ước thi đua, kế hoạch hoạt động cụm, khối trong năm.

1.2. Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm:

- Thời gian tổ chức Hội nghị: **trước 31 tháng 7 hằng năm**; đối với ngành Giáo dục và Đào tạo **trước 31 tháng 3 hằng năm**.

- Nội dung: Đánh giá kết quả thực hiện công tác thi đua khen thưởng và các chỉ tiêu thi đua đã đăng ký đầu năm và biện pháp triển khai công tác thi đua, khen thưởng 6 tháng cuối năm.

1.3. Hội nghị tổng kết:

- Thời gian tổ chức Hội nghị: **trước 15 tháng 12 hằng năm**; đối với ngành Giáo dục và Đào tạo **trước 15 tháng 7 hằng năm**.

- Nội dung: Đánh giá kết quả hoạt động của cụm, khối thi đua trong năm và triển khai phương hướng thực hiện nhiệm vụ năm tiếp theo; đánh giá, chấm điểm, bình xét thi đua giữa các đơn vị thành viên; bình bầu Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó năm tiếp theo.

1.4. Các hoạt động khác:

- Sinh hoạt chuyên đề: ít nhất 02 chuyên đề trong năm (trao đổi chuyên môn nghiệp vụ, học tập kinh nghiệm, cách làm hiệu quả trong quản lý, điều hành, tháo gỡ những khó khăn tương đồng trong công tác giữa các đơn vị...).

- Giao lưu văn hóa văn nghệ, hội thao, giáo dục truyền thống (về nguồn nếu có).

- Công tác đền ơn đáp nghĩa, an sinh xã hội (nếu có).

- Có thể lồng ghép, kết hợp thực hiện các hoạt động này với nhau nhằm giúp nội dung chương trình thêm phong phú, sinh động hoặc tổ chức sinh hoạt chung nhiều cụm, khối thi đua với nhau có cùng chuyên đề, lĩnh vực, hoạt động.

2. Thành phần tham dự các hoạt động cụm, khối thi đua

- Mời thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố phụ trách cụm, khối thi đua và đại diện lãnh đạo Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ), đại diện các phòng chuyên môn liên quan và cán bộ phụ trách theo dõi hoạt động cụm, khối thi đua thuộc Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ).

- Đại diện lãnh đạo Cụm trưởng, Khối trưởng: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các đơn vị được phân công làm Cụm trưởng, Khối trưởng.

- Lãnh đạo Phòng Nội vụ thành phố Thủ Đức và các quận, huyện; lãnh đạo Bộ phận thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố, cơ quan, đơn vị, Tổng Công ty, Công ty thuộc Thành phố.

- Cán bộ chuyên trách công tác thi đua, khen thưởng các đơn vị thành viên trong cụm, khối thi đua.

- Tùy theo nội dung họp có thể mời thêm các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố hoặc các phòng, ban của các đơn vị thành viên trong cụm, khối thi đua có liên quan đến nội dung sinh hoạt cụm, khối thi đua.

3. Chế độ thông tin báo cáo

Cụm trưởng, Khối trưởng thực hiện việc thông tin báo cáo và gửi các văn bản liên quan đến hoạt động cụm, khối, gồm:

3.1. Văn bản Hội nghị ký kết giao ước thi đua:

- Quy chế hoạt động của cụm, khối thi đua.
- Thang điểm thi đua.
- Bảng ký kết giao ước thi đua.
- Bảng đăng ký danh hiệu thi đua.
- Bảng đăng ký chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh.
- Kế hoạch hoặc Chương trình hoạt động của cụm, khối trong năm.

Các văn bản gửi về Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) **trước ngày 30 tháng 4 hằng năm** để tổng hợp báo cáo Thường trực Ủy ban nhân dân Thành phố; đối với ngành Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 31 tháng 11 hằng năm**.

3.2. Văn bản Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm:

- Báo cáo sơ kết hoạt động cụm, khối thi đua 6 tháng đầu năm gửi về Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) **trước ngày 15 tháng 8 hằng năm**; đối với ngành Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 15 tháng 4 hằng năm**.

3.3. Văn bản Hội nghị tổng kết:

- Báo cáo tổng kết hoạt động cụm, khối thi đua.
- Bảng tự chấm điểm thi đua do đơn vị tự chấm và Bảng tổng hợp điểm của Cụm trưởng, Khối trưởng đã được các thành viên trong cụm, khối thống nhất.
- Tờ trình trình đề nghị khen thưởng của Cụm trưởng, Khối trưởng.

- Biên bản họp bình xét thi đua của cụm, khối (theo mẫu).
- Báo cáo thành tích (hoặc báo cáo tóm tắt thành tích) của các đơn vị được đề nghị khen thưởng.

Các văn bản gửi về Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Ban Thi đua - Khen thưởng) **trước ngày 31 tháng 12 hằng năm**; đối với các đơn vị thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo **trước 31 tháng 7 hằng năm** để tổng hợp báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, khen thưởng công trạng thành tích hằng năm đối với các cụm, khối thi đua.

3.4. Các văn bản khác:

- Kế hoạch, Báo cáo về tổ chức triển khai thực hiện các phong trào thi đua do Trung ương, Thành phố phát động.

- Kế hoạch, Báo cáo về tổ chức sinh hoạt chuyên đề; hoạt động giao lưu văn hóa, thể thao; hoạt động an sinh xã hội...

Phần II

NỘI DUNG, TIÊU CHÍ THI ĐUA, NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM

I. NGUYÊN TẮC CHẤM ĐIỂM THI ĐUA

Căn cứ vào nội dung các tiêu chí thi đua chủ yếu (Phụ lục 1) các cụm, khối cụ thể hóa hoặc bổ sung thêm tiêu chí cho phù hợp với đặc thù hoạt động của cụm, khối nhưng không vượt quá 30% số tiêu chí đã quy định cho từng nội dung. Việc cụ thể hóa hoặc bổ sung nội dung tiêu chí chấm điểm, phân chia thang điểm không được vượt quá khung điểm quy định và phải được các thành viên trong cụm, khối thảo luận thống nhất, được Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố (Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ)) nhất trí trước khi ban hành bảng chấm điểm cụm, khối thi đua.

II. NỘI DUNG, TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM THI ĐUA

Tổng số điểm chấm thi đua tối đa là **1.000 điểm** bao gồm cả điểm thưởng, trong đó điểm chấm tối đa là **950 điểm** (gồm Mục I, II, III của Phụ lục 1) và điểm thưởng là **50 điểm**.

1. Nội dung chấm điểm

a) Nội dung 1: Thi đua phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh (550 điểm):

Căn cứ vào các chỉ tiêu, kế hoạch của cấp trên giao hằng năm (những chỉ tiêu cấp trên không giao thì căn cứ vào kế hoạch hoặc nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị đã được thống nhất phê duyệt), Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp giao hằng năm (đối với thành phố Thủ Đức, quận huyện) và Quy chế

hoạt động, bảng chấm điểm đã được cụm, khối ban hành để làm căn cứ chấm điểm. Quy định chi tiết đối với từng nhóm các cơ quan, đơn vị tại mục I Phụ lục 1.

b) Nội dung 2: Thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; xây dựng hệ thống chính trị (200 điểm):

Căn cứ nội dung đã ký kết giao ước thi đua đầu năm; kết quả thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước, chỉ đạo cấp trên; kết quả đánh giá của tổ chức chính trị xã hội; bảng chấm điểm đã được cụm, khối ban hành để làm căn cứ chấm điểm.

c) Nội dung 3: Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng (200 điểm):

Căn cứ kết quả thực hiện quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng hằng năm (công tác tham mưu, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, công tác thi đua, khen thưởng); các văn bản liên quan về kết quả thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; Quy chế hoạt động, bảng chấm điểm đã được cụm, khối ban hành và kết quả theo dõi, đánh giá của Ban Thi đua - Khen thưởng để làm căn cứ chấm điểm (Ban Thi đua - Khen thưởng thực hiện thẩm định, rà soát các nội dung tại Mục III và chấm điểm thưởng cho các đơn vị).

d) Đối với các cụm thi đua thuộc Thành phố: sẽ được các sở, ban, ngành, các ban đảng, đoàn thể Thành phố có hệ thống ngành dọc tại thành phố Thủ Đức, các quận, huyện chấm (Phụ lục 2). Hằng năm, các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố tổ chức chấm điểm, đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ của thành phố Thủ Đức, các quận, huyện trên từng mặt công tác theo lĩnh vực chuyên môn, lĩnh vực hoạt động, thang điểm chấm tối đa là **100 điểm chuẩn (đã bao gồm điểm cộng và điểm trừ)**; mỗi cụm thi đua sẽ được các sở, ban, ngành, các ban đảng, đoàn thể Thành phố **chọn duy nhất 01 đơn vị dẫn đầu Cụm, đồng thời cộng 5 điểm thưởng cho đơn vị dẫn đầu.**

Lưu ý: Các sở, ban, ngành, các ban đảng, đoàn thể Thành phố khi phân chia cụm, khối thi đua đối với các phòng, ban, đơn vị tại thành phố Thủ Đức và các quận, huyện phải thống nhất phân chia cụm khối theo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Thời gian gửi bảng điểm về Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ)) và thông báo cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố Thủ Đức và các quận, huyện **trước ngày 31 tháng 12 hằng năm.**

2. Phương pháp chấm điểm

a) Các đơn vị tự chấm điểm theo nội dung thang bảng điểm đã được cụm, khối thống nhất ban hành, gửi kết quả chấm điểm và các văn bản liên quan về đơn vị Cụm trưởng, Khối trưởng;

b) Cụm trưởng, Khối trưởng tổng hợp, rà soát, trao đổi hoặc tiến hành kiểm tra chéo để xác minh kết quả chấm điểm của các đơn vị thành viên;

c) Cụm trưởng, Khối trưởng tổ chức hội nghị thống nhất kết quả chấm điểm, thành phần gồm: Cụm trưởng, Khối trưởng, đại diện bộ phận làm công tác thi đua khen thưởng của các đơn vị thành viên, đại diện Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố (Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ)) để thống nhất về kết quả chấm điểm và các nội dung khác liên quan trước khi tổ chức Hội nghị Tổng kết.

3. Quy định điểm thưởng và điểm trừ

3.1. Điểm thưởng:

- Thưởng cho các tiêu chí trong Nội dung I đối với Cụm và các Khối các doanh nghiệp theo nguyên tắc: cứ vượt 01% kế hoạch thì được thưởng 01% điểm chuẩn của tiêu chí đó (không vượt quá 10% điểm chuẩn). Tổng số điểm thưởng các tiêu chí thi đua trong Nội dung I không vượt quá **30 điểm**.

Lưu ý: chỉ áp dụng đối với các tiêu chí định lượng của các cụm thi đua và các khối thi đua doanh nghiệp trong Nội dung I.

- Thưởng **5 điểm** có nhiều giải pháp sáng tạo trong chỉ đạo thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đảm bảo vượt chỉ tiêu đề ra.

- Thưởng **5 điểm** đối với các đơn vị có nhiều giải pháp sáng tạo trong triển khai phát động thi đua và có các nội dung, tiêu chí thi đua vượt thời gian đăng ký thi đua.

- Thưởng **5 điểm** đối với đơn vị có tỷ lệ cao nhất về khen thưởng cho công nhân, nông dân và người trực tiếp lao động (trên cơ sở theo dõi, đánh giá trên phạm vi toàn Thành phố).

Lưu ý: các nội dung điểm thưởng trên do Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) theo dõi, chấm điểm thi đua đối với các đơn vị tham gia cụm, khối thi đua.

- Thưởng cho đơn vị Cụm trưởng, Khối trưởng có cách làm tốt, đổi mới, sáng tạo trong việc tổ chức hoạt động cụm, khối **5 điểm**, riêng Cụm trưởng cụ thể:

- + Dẫn đầu điểm bình quân sở, ban, ngành chấm (3 điểm);
- + Tổ chức tốt hoạt động cụm, khối (2 điểm).

3.2. Điểm trừ:

- Trừ điểm đối với các đơn vị bị cấp trên phê bình bằng văn bản hoặc cá nhân lãnh đạo chủ chốt bị kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo trở lên (**5 điểm**).

- Trừ điểm đối với các đơn vị trong năm đảm nhiệm Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó nhưng trong năm không ban hành đầy đủ các văn bản liên quan đến hoạt động cụm, khối (quy chế, bảng điểm, kế hoạch, chương trình, ...) (**3 điểm**).

- Trừ điểm đối với các đơn vị trong cụm, khối không thực hiện nghiêm túc Quy chế hoạt động của cụm, khối (dự họp không đúng thành phần; không tham gia các hoạt động của cụm, khối; thực hiện chế độ thông tin báo cáo trễ hạn,... **(3 điểm)**).

- Trừ điểm đối với các đơn vị trong cụm, khối không gửi báo cáo, không gửi văn bản triển khai các chương trình, kế hoạch theo yêu cầu về Thành phố (mỗi văn bản trừ 1 điểm, tổng điểm trừ không quá **4 điểm**).

III. CÔNG THỨC TÍNH ĐIỂM

1. Đối với các tiêu chí định lượng

Căn cứ kết quả thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố và Hội đồng nhân dân Thành phố giao trong năm, một số chỉ tiêu Nghị quyết Hội đồng nhân dân Thành phố không giao thì lấy số thực hiện của năm trước làm số kế hoạch năm sau để tính điểm. Thực hiện đạt bao nhiêu % kế hoạch thì đạt số điểm tương ứng theo điểm chuẩn của tiêu chí thi đua đó. Nếu số thực hiện cao hơn so với kế hoạch là vượt kế hoạch, số thực hiện thấp hơn so với kế hoạch là chưa hoàn thành kế hoạch. Nếu đạt trên 100% kế hoạch thì được tính điểm thưởng (theo quy định tại mục điểm thưởng), công thức tính như sau:

- Số % đạt được = $TH/KH \times 100\%$.

- Số điểm đạt được = Điểm chuẩn x Số % đạt được.

- Số điểm thưởng = Số điểm đạt được - Điểm chuẩn.

Ví dụ: Trong tiêu chí Tổng thu ngân sách: Kế hoạch là 50, thực hiện là 52, điểm chuẩn trong tiêu chí này là 100 điểm, cách tính như sau:

Số % đạt được = $(52/50 \times 100\%) = 104\%$.

Số điểm đạt được = $100 \times 104\% = 104$ điểm.

Số điểm thưởng = $104 - 100 = 04$ điểm.

- Tiêu chí thứ 3 Nội dung 2 Phần thứ nhất: thực hiện đạt bao nhiêu % thì đạt bấy nhiêu điểm tương ứng, nhưng không vượt quá số điểm chuẩn quy định.

2. Đối với các tiêu chí tính ngược (giảm)

Số % đạt được = $100\% + (KH - TH)/KH \times 100\%$.

Số điểm đạt được = Điểm chuẩn x Số % đạt được.

Số điểm thưởng = Số điểm đạt được - Điểm chuẩn.

Ví dụ: Trong tiêu chí giảm hộ nghèo:

Kế hoạch giảm còn là 10% hộ nghèo; cuối năm thực hiện giảm còn 9% hộ nghèo; điểm chuẩn trong tiêu chí này là 40, cách tính như sau:

Số % đạt được = $100\% + (10 - 9)/10 \times 100\% = 110\%$.

Số điểm đạt được = $40 \times 110\% = 44$ điểm.

Số điểm thưởng = $44 - 40 = 04$ điểm.

3. Công thức tính điểm tổng cộng thi đua

- Điểm cộng thi đua chấm qua thẩm định rà soát (I): (nội dung 1 + nội dung 2 + nội dung 3 + điểm thưởng).

- Điểm trung bình sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố chấm (II).

Tổng điểm xếp hạng thi đua = $(I + II)/2$.

Phần III

BÌNH XÉT THI ĐUA, ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

I. CĂN CỨ BÌNH XÉT THI ĐUA

1. Đăng ký thi đua đầu năm và kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, chỉ tiêu kế hoạch được giao theo nội dung đã ký kết giao ước thi đua.

2. Kết quả chấm điểm của các sở, ban, ngành, các ban đảng, đoàn thể Thành phố chấm do Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) tổng hợp.

3. Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị, địa phương được Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, khen thưởng về hoạt động cụm, khối thi đua hằng năm, cần đáp ứng nguyên tắc cơ bản sau:

- Tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước do Trung ương và Thành phố phát động, đồng thời phải xây dựng được chương trình, kế hoạch tổ chức, phát động phong trào thi đua với những mục tiêu, nội dung, chỉ tiêu thi đua cụ thể gắn với thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành, địa phương và đơn vị.

- Có đóng góp tích cực trong hoạt động tại các cụm, khối thi đua.

- Tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; tổ chức hội thi; sinh hoạt chuyên đề giới thiệu các mô hình, sáng kiến...

- Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, báo cáo sơ kết, tổng kết phong trào thi đua và các báo cáo đột xuất, chuyên đề theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố.

- Tập thể và cá nhân là lãnh đạo không bị phê bình bằng văn bản trong năm đánh giá, chấm điểm xếp hạng thi đua.

4. Tập thể được cụm, khối thi đua bình xét, suy tôn dẫn đầu đề nghị tặng Cờ thi đua Thành phố phải là đơn vị tiêu biểu xuất sắc nhất, **hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, kế hoạch và nhiệm vụ được giao trong năm, có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác thuộc Thành phố học tập**; Bằng khen Chủ tịch

Ủy ban nhân dân Thành phố phải là đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và đạt từ **900 điểm** trở lên.

Ngoài ra, các tập thể được đề nghị khen thưởng về hoạt động cụm, khối thi đua phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

II. BÌNH XÉT THI ĐUA

1. Đối với các cụm, khối thi đua thuộc Thành phố

- Mỗi cụm, khối (**dưới 10 đơn vị**): tổ chức bình xét, suy tôn 01 đơn vị tiêu biểu, xuất sắc nhất đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố xét tặng Cờ thi đua Thành phố và đề nghị xét tặng Cờ thi đua Chính phủ (nếu có); các đơn vị còn lại có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua và hoạt động cụm, khối được đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố xét tặng Bằng khen Thành phố.

- Mỗi cụm, khối (**từ 10 đơn vị trở lên**): tổ chức bình xét, suy tôn 01 đơn vị tiêu biểu, xuất sắc nhất đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố xét tặng Cờ thi đua Thành phố và đề nghị xét tặng Cờ thi đua Chính phủ (nếu có); đồng thời, xét chọn 01 đơn vị đứng thứ 2 đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố xét tặng Cờ thi đua Thành phố; các đơn vị còn lại có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua và hoạt động cụm, khối được đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố xét tặng Bằng khen Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố xem xét, quyết định tặng Cờ thi đua Thành phố cho các đơn vị có thành tích xuất sắc tiêu biểu, nổi trội trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn hằng năm.

2. Đối với các cụm, khối trực thuộc thành phố Thủ Đức và các quận, huyện

Các cụm, khối bình xét danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc theo quy định và suy tôn đơn vị dẫn đầu đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc như sau:

2.1. Mỗi cụm, khối tổ chức bình xét, suy tôn 01 đơn vị tiêu biểu, xuất sắc nhất đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố Thủ Đức, các quận, huyện xét chọn 01 đơn vị tiêu biểu nhất theo ngành, lĩnh vực đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố xét tặng Cờ thi đua Thành phố; đồng thời Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố Thủ Đức, các quận, huyện xét chọn và đề nghị xét tặng Cờ thi đua Chính phủ (nếu có), gồm:

- 01 Cờ thi đua đối với cụm phường, xã, thị trấn (hoặc 02 Cờ thi đua nếu đơn vị có từ 16 đến 20 phường, xã, thị trấn hoặc 03 Cờ thi đua nếu đơn vị có trên 20 phường, xã, thị trấn trở lên) có Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn tiêu biểu, xuất sắc được Ủy ban nhân dân Thành phố tuyên dương trong năm (nếu có).

- 70% đơn vị tiêu biểu dẫn đầu khối thi đua các phòng, ban, đơn vị trực thuộc được các sở, ban, ngành, các ban đảng, đoàn thể Thành phố chấm điểm đứng nhất khối thi đua ngành dọc tại địa phương; có từ 10 biên chế trở lên có tư cách pháp nhân.

- 01 Cờ thi đua đối với khối doanh nghiệp (hoặc 02 Cờ thi đua nếu đơn vị có từ 16 đến 30 doanh nghiệp hoặc 03 Cờ thi đua nếu đơn vị có trên 30 doanh nghiệp).

- Mỗi khối trường học (trung học cơ sở; tiểu học; mầm non) xét chọn 01 Cờ thi đua (hoặc 02 Cờ thi đua nếu đơn vị có từ 16 đến 30 trường hoặc 03 Cờ thi đua nếu đơn vị có trên 30 trường).

- 01 Cờ thi đua đối với khối các Hợp tác xã (hoặc 02 Cờ thi đua nếu đơn vị có từ 16 đến 30 Hợp tác xã hoặc 03 Cờ thi đua nếu đơn vị có trên 30 Hợp tác xã) sau khi thống nhất ý kiến với Liên minh Hợp tác xã Thành phố.

2.2. Các đơn vị dẫn đầu các cụm, khối thi đua không được xét đề nghị tặng Cờ thi đua Thành phố, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện tặng Giấy khen về thành tích xuất sắc trong hoạt động cụm, khối thi đua.

3. Đối với khối thi đua trực thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố, cơ quan, đơn vị, tổng công ty, công ty thuộc Thành phố

Các khối bình xét danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc theo quy định và suy tôn đơn vị dẫn đầu đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc như sau:

3.1. Mỗi cụm, khối thi đua tổ chức bình xét, suy tôn 01 đơn vị tiêu biểu, xuất sắc nhất đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị xét chọn 01 đơn vị tiêu biểu, nổi trội nhất theo ngành, lĩnh vực đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố xét tặng Cờ thi đua Thành phố; đồng thời, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố, cơ quan, đơn vị, tổng công ty, công ty thuộc Thành phố xét chọn và đề nghị xét tặng Cờ thi đua Chính phủ (nếu có), gồm:

- 01 Cờ thi đua đối với khối phòng, ban, đơn vị trực thuộc có từ 10 biên chế trở lên có tư cách pháp nhân;

- 01 Cờ thi đua đối với khối doanh nghiệp (hoặc 02 Cờ thi đua nếu đơn vị có từ 16 đến 30 doanh nghiệp hoặc 03 Cờ thi đua nếu đơn vị có trên 30 doanh nghiệp).

3.2. Các đơn vị dẫn đầu các cụm, khối thi đua không được xét đề nghị tặng Cờ thi đua Thành phố, được thủ trưởng cơ quan, đơn vị tặng Giấy khen về thành tích xuất sắc trong hoạt động cụm, khối thi đua.

4. Đối với khối thi đua (các cơ sở Giáo dục và Đào tạo) do Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Lao động - Thương và Xã hội quản lý

Mỗi khối tổ chức bình xét, suy tôn 01 đơn vị tiêu biểu, xuất sắc nhất đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xét chọn 70% đơn vị tiêu biểu dẫn đầu khối thi đua đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố xét tặng Cờ thi đua Thành phố; đồng thời xét chọn và đề nghị xét tặng Cờ thi đua Chính phủ (nếu có); quan tâm đối với các đơn vị ngoài công lập.

5. Đối với khối thi đua (các Bệnh viện, Trung tâm Y tế) do Sở Y tế quản lý

Mỗi khối tổ chức bình xét, suy tôn 01 đơn vị tiêu biểu, xuất sắc nhất đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Y tế xét chọn 70% đơn vị tiêu biểu dẫn đầu khối thi đua đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố xét tặng Cờ thi đua Thành phố; đồng thời xét chọn và đề nghị xét tặng Cờ thi đua Chính phủ (nếu có); quan tâm đối với các đơn vị ngoài công lập.

6. Đối với các khối thi đua thuộc Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại Thành phố

Mỗi khối tổ chức bình xét, suy tôn 01 đơn vị tiêu biểu, xuất sắc nhất đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại Thành phố chọn 70% đơn vị tiêu biểu dẫn đầu khối thi đua đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố xét tặng Cờ thi đua Thành phố; đồng thời xét chọn và đề nghị xét tặng Cờ thi đua Chính phủ (nếu có).

7. Việc xét, đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố xem xét và lựa chọn không quá 20% tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua Thành phố và có đăng ký Cờ thi đua của Chính phủ từ đầu năm.

Lưu ý: các đơn vị đề nghị xét, tặng Cờ thi đua của Chính phủ phải có tổ chức Đảng được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Phần IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cụm trưởng, Khối trưởng có trách nhiệm xây dựng kế hoạch để tổ chức cho các thành viên trong cụm, khối hoạt động và bình xét thi đua theo các nội dung của Hướng dẫn.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng hướng dẫn tổ chức hoạt động và bình xét thi đua đối với các cụm, khối thi đua trực thuộc.

3. Sở Y tế có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức hoạt động và bình xét thi đua đối với khối thi đua ngành y tế trực thuộc.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức hoạt động và bình xét thi đua đối với các khối thi đua ngành giáo dục và đào tạo trực thuộc.

5. Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Thành phố có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức hoạt động và bình xét thi đua đối với các doanh nghiệp đang hoạt động trong các khu chế xuất và khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố.

6. Liên minh Hợp tác xã Thành phố phối hợp Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận - huyện hướng dẫn tổ chức hoạt động và bình xét thi đua đối với khối thi đua các hợp tác xã trên địa bàn Thành phố.

Trên đây là Hướng dẫn tổ chức hoạt động và bình xét thi đua đối với cụm, khối thi đua thuộc Thành phố và thay thế Hướng dẫn 1960/HD-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương, Cụm trưởng, Khối trưởng cụm, khối thi đua thuộc Thành phố triển khai thực hiện, trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân Thành phố (qua Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ)) bằng văn bản để tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

(Đính kèm các Phụ lục 1, 2)./.

Nơi nhận:

- Hội đồng TĐKT Trung ương;
- Ban TĐKT Trung ương;
- Thường trực HĐND TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố
- Thành viên Hội đồng TĐKT TP;
- Ủy ban Kiểm tra Thành ủy;
- Văn phòng và các Ban Thành ủy;
- Văn phòng và các Ban của HĐND TP;
- Các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn TP;
- Các đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Thành phố Thủ Đức và các quận, huyện;
- Các Công ty, Tổng Công ty thuộc Thành phố;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố;
- Ban Thi đua - Khen thưởng (05b);
- VPUB: CPVP, các phòng chuyên viên;
- Lưu: VT, VX, (Ng.T). 21

(để b/cáo)



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Văn Hoan